

Số: 418/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng năm 2014 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 19/HĐND ngày 24/01/2014 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường Giao thông nông thôn và thủy lợi nội đồng năm 2014;

Xét đề nghị của Liên ngành Tài chính - Giao thông Vận tải - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 191/CV-LN ngày 24/01/2014 về việc báo cáo, đề xuất cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định cơ chế hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng năm 2014 trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. Ngân sách các cấp hỗ trợ 100% xi măng làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng theo cơ chế sau:

1. Đối với công trình đường giao thông

1.1. Đường Trục xã:

- Đối với xã 30b: Ngân sách tỉnh 80%, ngân sách huyện, xã 20%;

- Đối với các xã còn lại: Ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện, xã 40%;

1.2. Đường trục thôn, xóm:

- Đối với các xã 30b (huyện Hương Khê, Vũ Quang): Ngân sách tỉnh 80%; ngân sách huyện xã 20%;

- Đối với các xã còn lại: Ngân sách tỉnh 40%, ngân sách huyện xã 60%;

1.3. Đường ngõ xóm:

- Đối với các xã 30b: Ngân sách tỉnh 60%; ngân sách huyện, xã 40%;
- Đối với các xã còn lại: Ngân sách tỉnh 30%; ngân sách huyện, xã 70%;

1.4. Đường trục chính nội đồng

- Đối với các xã 30b: Ngân sách tỉnh 80%; Ngân sách cấp huyện 15%; Ngân sách xã 5%;

- Đối với các xã còn lại: Ngân sách tỉnh 60%; Ngân sách huyện 30%; NS xã 10%;

1.5. Đối với phần ngân sách huyện, xã đảm bảo theo quy định tại điểm 1.1;1.2;1.3 mục 1, Khoản I điều này: Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã tùy theo khả năng ngân sách, quyết định cơ chế hỗ trợ của từng cấp cho phù hợp.

2. Kênh mương thủy lợi nội đồng

- Đối với các xã 30b: Ngân sách tỉnh 80%; Ngân sách cấp huyện 15%; Ngân sách xã 5%;

- Đối với các xã còn lại: Ngân sách tỉnh 60%; Ngân sách huyện 30%; Ngân sách xã 10%;

3. Đối với đường vào các khu sản xuất tập trung theo tiêu chí quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của UBND tỉnh: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

II. Ngoài nguồn ngân sách các cấp hỗ trợ 100% xi măng theo quy định trên: Các huyện, thành phố, thị xã tùy theo khả năng và tình hình thực tế có thể hỗ trợ thêm các loại vật tư, chi phí khác nhưng không được vượt mức quy định về hỗ trợ từ NSNN quy định tại Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 22/2/2013 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

III. Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo, quản lý

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Tài chính và các ngành liên quan thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra định kỳ, quyết toán, sơ tổng kết,...vv. Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, giao Sở Tài chính xem xét thẩm định trình UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ;

- Ngân sách cấp huyện, xã hỗ trợ cho các phòng ban, đơn vị liên quan thuộc phạm vi quản lý để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kế hoạch GTNT, thủy lợi nội đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

IV. Nguồn kinh phí:

- Ngân sách tỉnh, vay tín dụng ưu đãi năm 2014;

- Ngân sách các cấp huyện, xã

Điều 2. Cơ chế, tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng kế hoạch làm giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng năm 2014 trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh quyết định (trên cơ sở rà soát lại Quyết định

869/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 của UBND tỉnh để điều chỉnh bổ sung một số nội dung cho phù hợp), trình UBND trước ngày 15/02/2014; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch; kiểm tra, thanh tra thường xuyên chất lượng công trình; nếu phát hiện sử dụng xi măng sai mục đích, sai đối tượng, thi công công trình không đảm bảo chất lượng phải đình chỉ và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng: Kiểm tra, soát xét, điều chỉnh văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục hồ sơ đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ của UBND tỉnh nhằm giải quyết các tồn tại, vướng mắc để các địa phương tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra chất lượng công trình, nếu phát hiện sai phạm phải đình chỉ và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp Sở Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở ngành liên quan hướng dẫn thực hiện cơ chế hỗ trợ, thanh quyết toán kinh phí mua xi măng năm 2014 theo quy định;

- Giao Sở Tài chính theo ủy quyền của UBND tỉnh trực tiếp ký hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung ứng, với các nội dung: Chủng loại xi măng PCB 40; Giá cả, phương thức thanh toán, cách thức giao nhận và các nội dung khác có liên quan. Việc thanh toán kinh phí mua xi măng với đơn vị cung ứng thực hiện thành 03 đợt: đợt 1 vào quý 2 năm 2014, thanh toán 30% giá trị hợp đồng, đợt 2 thanh toán vào quý 4 năm 2014 đảm bảo số lũy kế thanh toán cả 2 đợt tương đương 60% giá trị khối lượng xi măng thực tế cung ứng, đợt 3 vào cuối quý 1 năm 2015 thanh toán hết giá trị thực cung ứng đến ngày 31/12/2014 (trong phạm vi hợp đồng đã ký);

- Tham mưu UBND tỉnh nguồn vốn để trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua nhằm đảm bảo đủ kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng nguồn kinh phí của cấp huyện, cấp xã, báo cáo kịp thời các tồn tại, vướng mắc cho UBND tỉnh;

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về nghiệm thu, thanh quyết toán đúng quy định hiện hành (hoàn thành đến đâu phải thực hiện công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán đến đó).

4. UBND huyện, thành phố, thị xã:

- Chịu trách nhiệm giao chỉ tiêu kế hoạch GTNT, thủy lợi nội đồng cho các xã theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; làm đầu mối lập kế hoạch về nhu cầu, số lượng, thời gian cung ứng xi măng cho các xã;

- Có văn bản ủy quyền Sở Tài chính chi trả kinh phí mua xi măng cho đơn vị cung ứng (đối với phần ngân sách cấp huyện đảm bảo);

- Chỉ đạo UBND xã: Phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch GTNT, thủy lợi nội đồng phù hợp chỉ tiêu UBND cấp huyện giao; trực tiếp ký hợp đồng với đơn vị cung ứng (theo quyết định, chủ trương của UBND tỉnh) và trực tiếp nhận xi

măng tại địa bàn xã bảo đảm chất lượng, tiến độ thực hiện; nghiệm thu, thanh lý hợp đồng về số lượng, chất lượng với đơn vị cung ứng; phân phối xi măng kịp thời cho các thôn, xóm để thực hiện kế hoạch giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt; thông qua UBND cấp huyện, có văn bản ủy quyền cho Sở Tài chính chi trả kinh phí mua xi măng cho đơn vị cung ứng (đối với phần ngân sách xã đảm bảo);


- Phải có văn bản cam kết bố trí đủ phần hỗ trợ từ ngân sách huyện, ngân sách xã và huy động các nguồn lực hợp pháp khác (bằng tiền, vật tư, vật liệu, ngày công lao động,...) để thực hiện, đảm bảo phù hợp với số lượng địa phương đăng ký tương ứng mà ngân sách tỉnh hỗ trợ, đúng quy định. Trường hợp, nếu UBND huyện, thành phố, thị xã không bố trí đủ ngân sách huyện, ngân sách xã theo cơ chế quy định hoặc chỉ sử dụng phần ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cho một số công trình dẫn đến không hoàn thành khối lượng đã đăng ký, làm giảm hiệu quả vốn đầu tư hỗ trợ của tỉnh thì Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh;

- Nghiêm cấm việc sử dụng sai mục đích, sai đối tượng và sai tỷ lệ hỗ trợ; nếu tổ chức, cá nhân nào vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã; Văn phòng Điều phối Nông thôn mới của tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban KTNS HĐND tỉnh
 - Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, GT, NL₁, GT₁;
- Gửi: VB giấy và điện tử. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn